

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 2694/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương

2/ Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:

Ông Vũ Lê Quang Đạo – Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công Khi vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1908/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4074/2022/QĐXXST -HNGĐ ngày 21/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn Kh, sinh năm: 1990 (có mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Phạm Văn Kh (gọi tắt: ông Kh) trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2015 do UBND xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/03/2015, sau kết hôn vợ chồng sống tự lập, ban đầu có hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, con đau ốm thường xuyên nên vợ chồng thường cãi nhau, hai bên đã ly thân từ tháng 9/2019, trong thời gian ly thân có tạo điều kiện đoàn tụ nhưng không thành. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn, đoàn tụ nên ông Kh yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị H;

- Về con chung: Ông xác định có 02 con chung tên Phạm Minh Đ (Nam), sinh

ngày: 18/11/2015; Phạm Quang A (Nam), sinh ngày: 15/3/2018

Sau ly hôn, ông yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con tên Phạm Quang A, đồng ý giao con tên Phạm Minh Đ cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Quang A, ông cũng không cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Minh Đ;

- Về tài sản chung; nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn: Căn cứ vào kết quả xác minh về tình trạng cư trú của Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức thì: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1992 thực tế cư trú tại địa chỉ: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu nội dung khởi kiện ly hôn với bà H. Đồng thời, xác nhận ngoài các chứng cứ giao nộp cho Tòa án, tại phiên tòa không bổ sung tài liệu, chứng cứ nào khác, các thủ tục về việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bị đơn, nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H đã được tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án, cũng không có ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự có mặt chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành các thủ tục hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ vào xác nhận của công an phường Tam Bình thì hiện bà H đang thực tế cư trú tại: thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nên theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức;

- Bị đơn đã được tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn;

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, hội đồng xét xử nhận thấy.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Kh và bà H tự nguyện đăng ký kết hôn theo theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyển số 01/2015 do UBND xã Quang Hưng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/03/2015. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Nhận thấy, căn cứ vào theo trình bày của nguyên đơn tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì ông Kh và bà H kết hôn tự nguyện, quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cả hai đã ly thân từ tháng 9/2019 đến nay, đoàn tụ nhưng không thành nên ông Kh yêu cầu ly hôn với bà H. Tại phiên tòa, ông Kh xác nhận tình cảm vợ chồng với bà H không còn, vợ chồng sống cãi vã nhau, không thể hàn gắn được và hiện đã sống ly thân, không còn sự quan tâm cho nhau. Tòa án, hội đồng xét xử đã tiến hành hòa giải, hàn gắn, đoàn tụ gia đình nhưng ông Kh kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn với bà H. Đối với bà H, Tòa án tiến hành triệu tập nhiều lần theo quy định pháp luật để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không có bất cứ văn bản ghi nhận ý kiến nào khác gửi cho Tòa án đối với yêu cầu ly hôn của ông Kh, điều này cho thấy bà H cũng không còn sự quan tâm, không thể hiện được thiện chí quyết tâm hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với ông Kh;

Xét, vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, cùng nhau chia sẻ, vợ chồng thì phải chung sống cùng nhau, có tình nghĩa vợ chồng nhưng theo những gì đương sự trình bày cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông Kh và bà H hiện tại đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hiện đã sống ly thân, không còn sự tin tưởng, quan tâm nhau nên tình nghĩa vợ chồng không còn nên mục đích hôn nhân cũng không thể đạt được. Từ những nhận định trên và căn cứ vào lời đề nghị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận;

2.2. Về con chung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định con tên Phạm Minh Đ (Nam), sinh ngày: 18/11/2015 và Phạm Quang A (Nam), sinh ngày: 15/3/2018 là con chung của ông Kh và bà H. Tại phiên tòa, ông Kh xác định từ khi ly thân đến nay bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng con tên Phạm Minh Đ còn ông trực tiếp nuôi con tên Phạm Quang A cho đến nay, ông Kh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con tên Phạm Quang A, đồng ý giao con chung tên Phạm Minh Đ cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Minh Đ số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Quang A;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử giao con chung tên Phạm Minh Đ (Nam), sinh ngày: 18/11/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Phạm Quang A (Nam), sinh ngày: 15/3/2018 cho ông Phạm Văn Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Vì bà H không có ý kiến gì về phần con chung và cấp dưỡng nên ghi nhận ý kiến tự nguyện của ông Kh không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Quang A; đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con tên Phạm Minh Đ số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi

2.3. Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét;

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 1 Điều 238, Điều 264, Điều 266, Điều 273, Điều 280, Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn Kh

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Phạm Văn Kh và bà Nguyễn Thị

H

1.2. Về con chung:

- Giao con chung tên Phạm Minh Đ (Nam), sinh ngày: 18/11/2015 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

- Giao con chung tên Phạm Quang A (Nam), sinh ngày: 15/3/2018 cho ông Phạm Văn Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3 Về cấp dưỡng:

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phạm Văn Kh cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Minh Đ (Nam), sinh ngày: 18/11/2015 số tiền 1.000.000đồng/01 tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Quang A. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi, việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Kh chưa thi hành án việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất chậm thi hành quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ 1.4. Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng, tổng cộng ông Phạm Văn Kh phải chịu là 600.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0025264 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Ông Phạm Văn Kh còn phải nộp thêm số tiền 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự TP. Thủ Đức;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Kim Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA